CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=NAM TỪ LIÊM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100110052
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022-01-27 15:26:55
Foxit Reader Version: 9.7.2

Hà Nội, tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /BC-ILS	*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế**.
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**.
- Điện thoại: 024.73086004; Email: Contact@ils.com.vn
- Vốn điều lệ: **360.000.000.000đ** (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: **ILS**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2021	- Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2021; - Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/11/2016	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	27/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tiến Toàn	05/05	100%	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	05/05	100%	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	05/05	100%	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	04/05	100%	*Nghỉ thai sản*
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	05/05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	**Nghị quyết HĐQT:**			
1	01/NQ-HĐQT	26/05/2021	Thông qua giao dịch giữa Công ty và Công ty CP Interserco Mỹ Đình về việc mua ô tô và công cụ dụng cụ thanh lý	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/6/2021	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2021	100%
3	03/NQ-HĐQT	08/6/2021	- Thông qua việc biểu quyết tán thành tại phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty liên kết	100%
4	04/NQ-HĐQT	24/6/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành tại cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty ALS, USC	100%
5	05/NQ-HĐQT	06/10/2021	Thông qua việc hỗ trợ các công ty con	100%
6	06/NQ-HĐQT	08/10/2021	Thông qua phương án xử lý công nợ khó đòi	100%
7	07/NQ-HĐQT	12/10/2021	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 9 tháng năm 2021, kế hoạch Quý IV và dự kiến cả năm 2021 Thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính Thông qua báo cáo về tình hình thu hồi công nợ của Công ty đến 30/9/2021 Thông qua báo cáo về tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, đồng thời thông qua bản phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Thông qua Báo cáo về việc thực hiện Quý III/2021 và Kế hoạch Quý IV/2021 các Dự án đầu tư xây dựng Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty	100%
8	08/NQ-HĐQT	24/10/2021	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam	100%
9	09/NQ-HĐQT	24/11/2021	Thông qua giao dịch giữa ILS và ILST Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung của Dự án Đầu tư xây dựng tại Đức Thượng	100%
10	10/NQ-HĐQT	26/11/2021	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
11	11A/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông qua mức phí sử dụng nhãn hiện Thông qua việc chuyển nhượng vốn tại Công ty CP Khai thác và chế biến đá An Bình Yên Bái	100%
12	11/NQ-HĐQT	26/05/2021	Thông qua giao dịch giữa Công ty và Công ty CP Interserco Mỹ Đình về việc mua ô tô và công cụ dụng cụ thanh lý	100%
13	12/NQ-HĐQT	03/6/2021	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2021	100%
14	13/NQ-HĐQT	08/6/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành tại phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty liên kết	100%
15	15/NQ-HĐQT	24/6/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành tại cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty ALS, USC	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	16/NQ-HĐQT	06/10/2021	Thông qua việc hỗ trợ các công ty con	100%
17	17/NQ-HĐQT	08/10/2021	Thông qua phương án xử lý công nợ khó đòi	100%
18	18/NQ-HĐQT	12/10/2021	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 9 tháng năm 2021, kế hoạch Quý IV và dự kiến cả năm 2021 Thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính Thông qua báo cáo về tình hình thu hồi công nợ của Công ty đến 30/9/2021 Thông qua báo cáo về tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, đồng thời thông qua bản phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Thông qua Báo cáo về việc thực hiện Quý III/2021 và Kế hoạch Quý IV/2021 các Dự án đầu tư xây dựng Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty	100%
19	20/NQ-HĐQT	24/10/2021	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam	100%
B	**Quyết định HĐQT:**			
1	01./QĐ-HĐQT	08/01/2021	Về việc giao nhiệm vụ cho Người đại diện vốn tại các công ty con triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
2	01/QĐ-HĐQT	08/01/2021	Về việc điều chỉnh Dự án tại Trà Lĩnh, Cao Bằng	100%
3	02/QĐ-HĐQT	20/01/2021	Về việc góp vốn mua cổ phần Công ty CP Khang Việt Hà và cử người đại diện quản lý phần vốn góp	100%
4	03/QĐ-HĐQT	03/03/2021	Thông qua giao dịch vay vốn giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS	100%
5	04/QĐ-HĐQT	11/03/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%
6	05/QĐ-HĐQT	11/03/2021	Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ TN 2021	100%
7	06/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
8	07/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế	100%
9	08/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam	100%
10	09/QĐ-HĐQT	23/3/2021	Về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
11	10/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Miễn nhiệm giám đốc Trung tâm Thương mại và Logistics	100%
12	11/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Bổ nhiệm giám đốc mới Trung tâm Thương mại và Logistics	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	12/QĐ-HĐQT	26/5/2021	Thông qua giao dịch mua bán giữa Công ty và Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
14	13/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%
15	14/QĐ-HĐQT	1/8/2021	Ban hành Chính sách tiền lương trong giai đoạn ứng phó với dịch bệnh Covid 19	100%
16	15/QĐ-HĐQT	6/10/2021	Về việc thông qua giao dịch giữa ILS và ILSI về việc cung cấp dịch vụ	100%
17	16/QĐ-HĐQT	6/10/2021	Thông qua việc chế chấp cổ phiếu ASG	100%
18	17/QĐ-HĐQT	12/10/2021	Về việc thôi bổ nhiệm Trưởng Ban Quản trị với ông Vũ Thanh Hải	100%
19	18/QĐ-HĐQT	12/10/2021	Về việc bổ nhiệm bà Phùng Thúy Hoa kiêm phụ trách Ban Quản trị	100%
20	19/QĐ-HĐQT	29/10/2021	Về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần TM và Dịch vụ Din - Interserco VN	100%
21	20/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Về việc ban hành Quy chế CBTT sửa đổi lần 1	100%
22	21/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Về việc ban hành Quy chế QLĐH Công ty	100%
23	22A/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Thôi kiêm nhiệm Giám đốc ILTC	100%
24	22/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Thôi bổ nhiêm TGĐ với ông Nguyễn Thái Hòa	100%
25	23/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Thôi bổ nhiệm PTGĐ với ông Mai Thế Tùng	100%
26	24/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc đối với bà Phùng Thúy Hoa	100%
27	25/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với ông Vũ Hoàng Thao	100%
28	26/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc đối với ông Triệu Văn Bằng	100%
29	27/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban Tài chính kế toán	100%
30	28/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Bổ nhiệm trợ lý HĐQT	100%
31	29/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Thông qua hợp đồng vận chuyển giữa ILS và ILST	100%
32	30/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Cử cán bộ kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc ILTC	100%
33	31/QĐ-HĐQT	1/12/2021	Cử ông Phùng Tiến Toàn là chủ tài khoản duy nhất tại Ngân hàng	100%
34	32/QĐ-HĐQT	10/12/2021	Thông qua một số nội dung điều chỉnh Dự án Đức Thượng	100%
35	33/QĐ-HĐQT	10/12/2021	Xếp lương chức danh TGĐ	100%
36	34/QĐ-HĐQT	10/12/2021	Chuyển xếp lương với ông Triệu Văn Bằng	100%
37	35/QĐ-HĐQT	10/12/2021	Tuyển dụng trợ lý HĐQT	100%
38	36/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Về việc thu phí thương hiệu các đơn vị	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Minh Hảo	Thành viên BKS	22/04/2019	Thạc sỹ Luật kinh tế quản lý chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
3	Ông Phạm Xuân Phương	Thành viên BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	02/02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Minh Hảo	02/02	100%	100%	
3	Ông Phạm Xuân Phương	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

Năm 2021 Ban kiểm soát họp tập trung 02 lần: lần 1 soát xét báo cáo tài chính năm 2020, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 của Ban điều hành và hoàn thiện báo cáo kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên; lần 2 thực hiện kiểm soát số liệu kế toán và tình hình triển khai Nghị quyết ĐHCĐ 6 tháng đầu năm 2021

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

5. Hoạt động khác của BKS:

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Nhóm Người đại diện Quản lý phần vốn Nhà nước về công tác bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Công ty INTERSERCO.

IV. Ban Tổng giám đốc:

Stt	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày hết nhiệm kỳ
I.	**Nhiệm kỳ 03 năm từ 01/12/2018 – 30/11/2021**				
1	Ông Nguyễn Thái Hòa	08/06/1976	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018	01/12/2021
2	Bà Phùng Thúy Hoa	14/01/1981	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018	01/12/2021
3	Ông Mai Thế Tùng	11/10/1963	Thạc sỹ Kỹ thuật chuyên nghành xây dựng công trình ngầm	01/12/2018	01/12/2021
II.	**Nhiệm kỳ 03 năm từ 01/12/2021 – 30/11/2024**				
1.	Ông Vũ Hoàng Thao	30/10/1968	Cử nhân kinh tế	01/12/2021	01/12/2024
2.	Bà Phùng Thúy Hoa	14/01/1981	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2021	01/12/2024
3.	Ông Triệu Văn Bằng	07/07/1976	- Cử nhân kinh tế ngành kế toán; - Cử nhân kinh tế ngành QTKD	01/12/2021	01/12/2024

V. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 vấn đề an toàn sức khỏe xã hội cần được đặt lên hàng đầu, các hoạt động hội họp, đào tạo trực tiếp tại Công ty được tiết giảm tối đa để đảm bảo an toàn và các tiêu chí giãn cách xã hội nên các hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp chủ động tăng cường phối hợp với các giảng viên nội bộ tại các phòng nghiệp vụ để tổ chức các khóa tại đơn vị nhằm đáp ứng sát hơn nhu cầu đào tạo của các đơn vị, đồng thời giảm thiểu việc phải di chuyển của học viên ngoài địa bàn giúp nâng cao hiệu quả đào tạo, đảm bảo an toàn phòng dịch và mang lại lợi ích kinh tế. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức các lớp tập huấn về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và lộ trình áp dụng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của tổ chức, qua tập huấn lãnh đạo từ quản lý cấp trung đến cấp cao đã tập trung nghiên cứu, học tập, tăng cường trao đổi thảo luận về kinh nghiệm thực tế trong thực hiện các lĩnh vực công tác chuyên môn gắn kết giữa lý thuyết và thực hành. Với vị trí công việc của mình, với kinh nghiệm thực tế, phát hiện được những khó khăn, vướng mắc, những bất cập để cùng trao đổi, thảo luận nhằm hướng đến đáp ứng các yêu cầu của khách hàng

cũng như là các bên liên quan ngày một chuyên nghiệp. Cùng với đó, Công ty tổ chức các buổi đào tạo CNTT nội bộ Tăng các kiến thức về CNTT từ căn bản đế nâng cao theo đúng đối tượng, đồng bộ các thuật ngữ riêng trong nội bộ, các kiến thức, công nghệ mới về phòng thủ an ninh hệ thống, an ninh mạng, bảo mật tránh mất dữ liêu theo xu hướng thế giới.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	**Phùng Tiến Toàn**		**Chủ tịch HĐQT**	**001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội**	**18/11/2016**			**Người nội bộ**
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý công ty
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	18/11/2016			Con rể của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty

	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty

	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh rể của người quản lý công ty
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016			Bố vợ của người quản lý công ty
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016			Mẹ vợ của người quản lý công ty
2	**Vũ Hoàng Thao**		**Thành viên HĐQT/ TGĐ**	**030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội**	**01/12/2021**			**Người nội bộ**

	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	01/12/2021			Vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	01/12/2021			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	01/12/2021			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	01/12/2021			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	01/12/2021			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	01/12/2021			Chị gái của người quản lý Công ty
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	01/12/2021			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Tuyn			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	01/12/2021			Chị gái của

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư					người quản lý Công ty
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	01/12/2021			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	01/12/2021			Em trai của người quản lý Công ty
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	01/12/2021			Em dâu của người quản lý Công ty
	Mạc Như Hoằng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trị Trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc	01/12/2021			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Nắp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc	01/12/2021			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
3	**Nguyễn Văn Thịnh**		**Thành viên HĐQT**	**025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM**	**Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội**	**27/04/2018**			**Người nội bộ**
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018			Vợ của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Anh rể của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
4	**Nguyễn Thái Hòa**		**Thành viên HĐQT**	**C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017**	**Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.**	**01/12/2021**			**Người nội bộ**
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	01/12/2021			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	01/12/2021			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	01/12/2021			Vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	01/12/2021			Con của người quản lý Công ty

	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	01/12/2021			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Đậu Thị Hưởng			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	01/12/2021			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	01/12/2021			Anh vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	01/12/2021			Chị dâu của người quản lý Công ty
5	**Phùng Thúy Hoa**		**Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ**	**001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	**18/11/2016**			**Người nội bộ**
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Chồng của người quản lý
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của

									người quản lý
	Trần Khánh Chi			Sinh năm 2007	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý
	Trần Anh Thư			Sinh năm 2008	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý
	Trần Nguyên Phong			Sinh năm 2021	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	17/4/2021			Con đẻ của người quản lý
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Em gái của người quản lý
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toản, quận Hòa Kiếm, Hà Nội	18/11/2016			Em rể của người quản lý
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016			Bố chồng của người quản lý
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016			Mẹ chồng của người quản lý
6	**Triệu Văn Bằng**		**Phó TGĐ**	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân,	**01/12/2021**			**Người nội bộ**

					Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội				
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Mẹ đẻ của người quản lý
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/12/2021			Vợ của người quản lý
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/12/2021			Con đẻ của người quản lý
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/12/2021			Con đẻ của người quản lý
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Chị gái của người quản lý
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Anh rể của người quản lý
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Anh trai của người quản lý
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Chị dâu của người quản lý

	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội	01/12/2021			Anh trai của người quản lý
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội	01/12/2021			Chị dâu của người quản lý
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Bố vợ của người quản lý
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ	01/12/2021			Mẹ vợ của người quản lý
7	**Ngô Thị Hoàng Yến**		**Trưởng Ban Kiểm soát**	**001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội**	**18/11/2016**			**Người nội bộ**
	Đinh Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN	18/11/2016			Chồng của kiểm soát viên
	Đinh Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp	18/11/2016			Con trai của kiểm soát viên
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp	18/11/2016			Con dâu của kiểm soát viên
	Đinh Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát	Texsas – Hoa Kỳ	18/11/2016			Con trai của

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư					kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của kiểm soát viên
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	18/11/2016			Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	18/11/2016			Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông – HN	18/11/2016			Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	18/11/2016			Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN	18/11/2016			Em gái của kiểm soát viên
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN	18/11/2016			Em rể của kiểm soát viên

	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội	18/11/2016			Em trai của kiểm soát viên
	Lê Vân Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông – HN	18/11/2016			Em gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông – HN	18/11/2016			Em rể của kiểm soát viên
8	**Nguyễn Minh Hảo**	**091C363 979**	**Thành viên BKS**	**001183043661 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội**	**22/04/2019**			**Người nội bộ**
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Bố đẻ của kiểm soát viên
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Lê Ngọc	009C1497 53		038083000133 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Chồng của kiểm soát viên
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Con gái của

									kiểm soát viên
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Con trai của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Em gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Khắc Hiến			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Em trai của kiểm soát viên
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Bố chồng của kiểm soát viên
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Mẹ chồng của kiểm soát viên
9	**Phạm Xuân Phương**		**Thành viên BKS**	**011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội**	**N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội**	**18/11/2016**			**Người nội bộ**
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Vợ của kiểm soát viên

	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của kiểm soát viên
	Phạm Quang Thuấn			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của kiểm soát viên
	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Lương Thị Phấn			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Chị ruột của kiểm soát viên
	Nguyễn Hữu Tình			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Anh rể của kiểm soát viên
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh sát	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Bố vợ của

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư					kiểm soát viên
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Mẹ vợ của kiểm soát viên
10	**Đào Thị Lan Hương**			**111320355 cấp ngày 22/6/2010 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Phòng 509 Chung cư CT3 Khu nhà ở Bộ Tư lệnh TĐ HN, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội**				**Người quản lý của Công ty con**
11	**Vũ Thanh Hải**			**001062000296 cấp ngày 05/4/2013 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội**	**Số 01 Phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**				**Người quản lý của Công ty con**
13	**Mai Duy Chung**			**031076002993 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư**	**Số 3/133 chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng**				**Người quản lý của Công ty con**
14	**Mai Thế Tùng**			**B4707761 cấp ngày 24/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh**	**P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội**				**Người quản lý của Công ty con**
15	**Tăng Minh Ngọc**			**110121326 cấp ngày 31/01/2007 tại Công an Hà Tây**	**Thôn Phù Xa, Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội**				**Người quản lý của Công ty con**
16	**Trịnh Bích Hồng**			**001162019755 cấp ngày 25/2/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư**	**100 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**				**Người quản lý của Công ty con**

17	Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây			0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992	Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội				Công ty con
18	Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam			0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.				Công ty con
19	Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình			0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013	số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội				Công ty con
20	Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế			0105619421 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/11/2011	Số 358 Đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội				Công ty con
21	UBND TP Hà Nội				Số 79 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết
22	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không			0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 29/8/2007	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng ALS	Người liên quan của người nội bộ	0108318461 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 11/06/2018	Tầng 3, ga hàng hóa ALS, cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	03/3/2021	03/QĐ-HĐQT ngày 03/3/2021	Giao dịch vay vốn	
2	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	28/5/2021	12/QĐ-HĐQT ngày 26/5/2021	Mua bán ô tô đã qua sử dụng, công cụ dụng cụ thanh lý	
3	Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam	Công ty con	0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/09/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.	24/11/2021	29/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2021	Giao dịch vận chuyển hàng hóa	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1									
2									
3									

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khac của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Phùng Tiến Toàn**		**Chủ tịch HĐQT**	**001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội**	**1.620.000**	**4,5%**	
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trấn Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh			Con rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị ruột
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh rể
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Em dâu
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em dâu
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Bố vợ
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Mẹ vợ
2	**Vũ Hoàng Thao**		**Thành viên HĐQT/TGĐ**	**030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội**			
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Vợ
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng			Chị gái
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng			Anh rể
	Vũ Thị Tuyn			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Chị gái
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em trai
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em dâu
	Mạc Như Hoằng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trị Trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc			Bố vợ
	Vũ Thị Nắp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc			Mẹ vợ
3	**Nguyễn Văn Thịnh**		**Thành viên HĐQT**	**025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM**	**Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội**			
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Mẹ đẻ
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Anh rể
	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Chị gái
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM			Chị gái
4	**Nguyễn Thái Hòa**		**Thành viên HĐQT**	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.			
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Con
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Bố vợ
	Đậu Thị Hưởng			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Mẹ vợ
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Anh vợ
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Chị dâu
5	**Phùng Thúy Hoa**		**Thành viên HĐQT/PTGĐ**	**001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh**	**Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội**	**641.700**	**1,7825%**	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Chồng
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Trần Khánh Chi			Sinh năm 2007	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Trần Anh Thư			Sinh năm 2008	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Trần Nguyên Phong			Sinh năm 2021	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toản, quận Hòa Kiếm, Hà Nội			Em rể
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Bố chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Mẹ chồng
6	**Triệu Văn Bằng**		**Phó TGĐ**	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ đẻ
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị gái
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh rể
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh trai
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị dâu
	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Anh trai
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Bố vợ
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ
7	**Ngô Thị Hoàng Yến**		**TB kiểm soát**	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	**6.789**	**0,018858 %**	
	Đinh Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN			Chồng
	Đinh Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con trai
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con dâu
	Đinh Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texsas – Hoa Kỳ			Con trai
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Bố đẻ
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Chị gái
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Chị gái
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN			Em gái
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN			Em rể
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Vân Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Em dâu
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em gái
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em rể
8	**Nguyễn Minh Hảo**	**091C363979**	**Thành viên BKS**	**001183043661 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội**	**688.503**	**1,912508 %**	
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	3.400	0,009444 %	Bố đẻ
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ đẻ
	Lê Ngọc	009C149753		038083000133 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con gái
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Khắc Hiến			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em trai
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Bố chồng
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ chồng
9	**Phạm Xuân Phương**		**Thành viên BKS**	011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Anh ruột
	Phạm Quang Thuấn			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh ruột
	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Chị dâu
	Lương Thị Phấn			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị dâu
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Chị ruột
	Nguyễn Hữu Tình			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Anh rể
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Bố vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ (%)*	*Số cổ phiếu*	*Tỷ lệ (%)*	
1.	Phạm Xuân Phương	Người nội bộ	36.900	0,1025%	0	0	Bán

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu: VT; TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ INTERSERCO MSDN: 0100110052 TP. HÀ NỘI

PHÙNG TIẾN TOÀN